

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2019/KDTM - ST**

Ngày: 27/11/2019

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ph

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy T

2. Bà Nguyễn Bích L

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST- KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Hữu Đ** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Trung H** – Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Đỗ Thị Tr** – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng.

2. Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N

Địa chỉ: Số 27B phố chợ Phú C, thôn Thụy H, xã Phú , huyện S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Đ** – Giám đốc công ty.
Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang Đ là bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1960

Chị **Hoàng Hiền Tr**, sinh năm 1990

Anh **Hoàng Xuân V**, sinh năm 1991

Anh **Hoàng Anh**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội

Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1963

Chị **Đào Lệ Q**, sinh năm 1988

Anh **Đào Công Q**, sinh năm 1990

Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội

Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1966

Ông **Bùi Hồng Q**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân đội do bà Đỗ Thị Tr là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/8/2012 Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Long Biên có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 73.12.031.1253846TD ngày 30/8/2012 với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N (gọi tắt là Công ty Đại Hoàng N), theo đó Ngân hàng TMCP Quân đội sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay số tiền cam kết tối đa là 2.595.600.000đ (hai tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), mục đích khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động phân phối hàng tiêu dùng năm 2012 – 2013, thời hạn giải ngân: kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến hết ngày 31/8/2013 trừ trường hợp được Ngân hàng chấp thuận kéo dài thời hạn giải ngân, ngày đáo hạn cuối cùng vào ngày sau 04 tháng kể từ ngày giải ngân của mỗi khoản tín dụng. Lãi suất áp dụng mức lãi suất theo kết quả xếp hạng tín dụng được phê duyệt và chính sách lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm giải ngân. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân đó.

Ngày 01/11/2012 Ngân hàng TMCP Quân Đội và Công ty Đại Hoàng N có ký kết văn bản sửa đổi Hợp đồng số 11.12.031.125.3846.VBSDHD theo đó Ngân hàng sẽ cung cấp cho bên vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với

số tiền cam kết tối đa là 2.595.600.000đ thành Ngân hàng sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 3.523.600.000đ.

Ngày 06/11/2012 Ngân hàng TMCP Quân Đội và Công ty Đại Hoàng N có ký kết văn bản sửa đổi Hợp đồng số 12.12.031.125.3846.VBSDHD theo đó Ngân hàng sẽ cung cấp cho bên vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 3.523.600.000đ thành Ngân hàng sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 5.748.240.000đ.

Ngày 04/01/2013 Ngân hàng TMCP Quân Đội và Công ty Đại Hoàng N có ký kết văn bản sửa đổi Hợp đồng số 01.13.031.125.3846.VBSDHD theo đó Ngân hàng sẽ cung cấp cho bên vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 5.748.240.000đ thành Ngân hàng sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 6.043.800.000đ.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng với Công ty Đại Hoàng N, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N tổng số tiền là 6.024.000.000đ thể hiện trên 11 khế ước nhận nợ ngắn hạn. Cụ thể:

1. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318300489 ngày 02/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 500.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 02/7/2013 đến ngày 02/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

2. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318400481 ngày 03/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 450.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 03/7/2013 đến ngày 04/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

3. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318500556 ngày 04/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 470.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 04/7/2013 đến ngày 04/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

4. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318600424 ngày 05/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 190.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 05/7/2013 đến ngày 05/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

5. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318900296 ngày 08/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 170.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 08/7/2013 đến ngày 08/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

6. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1319300699 ngày 12/7/2013 Ngân

hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 300.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 12/7/2013 đến ngày 12/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

7. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1319600615 ngày 15/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 420.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 15/7/2013 đến ngày 15/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

8. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1319000645 ngày 18/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 400.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 18/7/2013 đến ngày 18/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

9. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1320000700 ngày 19/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 224.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 19/7/2013 đến ngày 19/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

10. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1324200466 ngày 30/8/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 1.450.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 30/8/2013 đến ngày 30/12/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,0%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

11. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1324200955 ngày 30/8/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 1.450.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 30/8/2013 đến ngày 30/12/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,0%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Đại Hoàng N đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quân đội tài sản thế chấp gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 02, diện tích 456m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Th ngày 05/9/2007.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, diện tích 322,6m² tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V ngày 02/12/2009.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 15, diện tích 58m² tại xóm đường, thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 15/3/2006.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ xóm đường nay là

thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15, diện tích 76m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Bích V ngày 30/12/2002 đã được đính chính sang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 02/11/2012.

Ngày 22/11/2019 Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N đã thực hiện giải chấp đối với 02 tài sản thế chấp là:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 15, diện tích 58m² tại xóm đường, thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 15/3/2006.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ xóm đường nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15, diện tích 76m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Bích V ngày 30/12/2002 đã được đính chính sang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 02/11/2012.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Quân đội rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với một phần tiền gốc và 02 tài sản thế chấp là: - Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 15, diện tích 58m² tại xóm đường, thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 15/3/2006 và Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ xóm đường nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15, diện tích 76m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Bích V ngày 30/12/2002 đã được đính chính sang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 02/11/2012 do Công ty Đại Hoàng N đã giải chấp 02 tài sản thế chấp trên..

Nay Công ty Đại Hoàng N đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 3.739.743.352đ trong đó tiền gốc là 3.563.371.615đ và lãi trong hạn là 176.371.737đ. Tính đến ngày 27/11/2019 Công ty Đại Hoàng N còn nợ Ngân hàng TMCP Quân đội tổng số tiền là: 9.261.733.957đ (Chín tỷ, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng)

Trong đó: Nợ gốc là: 2.460.628.385đ.

Nợ lãi là: 6.801.105.572đ trong đó lãi trong hạn là 77.738.289đ và 6.723.367.283đ lãi quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Đại Hoàng N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ trên.

Buộc Công ty Đại Hoàng N phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt trên khoản nợ gốc kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán đủ khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất, mức phạt quy định tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Trong trường hợp Công ty Đại Hoàng N không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự phát mại các tài sản mà Công ty Đại Hoàng N đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Về án phí: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2019 và trong quá trình xét xử, bị đơn Công ty TNHH sản xuất và thương mại Địa Hoàng N do bà Nguyễn Thị Bích V là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/8/2012 Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Long Biên có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 73.12.031.1253846TD ngày 30/8/2012 với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N (gọi tắt là Công ty Đại Hoàng N), theo đó Ngân hàng TMCP Quân đội sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay số tiền cam kết tối đa là 2.595.600.000đ (hai tỷ, năm trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng), mục đích khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động phân phối hàng tiêu dùng năm 2012 – 2013, thời hạn giải ngân: kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng đến hết ngày 31/8/2013 trừ trường hợp được Ngân hàng chấp thuận kéo dài thời hạn giải ngân, ngày đáo hạn cuối cùng vào ngày sau 04 tháng kể từ ngày giải ngân của mỗi khoản tín dụng. Lãi suất áp dụng mức lãi suất theo kết quả xếp hạng tín dụng được phê duyệt và chính sách lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm giải ngân. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân đó.

Ngày 01/11/2012 Ngân hàng TMCP Quân Đội và Công ty Đại Hoàng N có ký kết văn bản sửa đổi Hợp đồng số 11.12.031.125.3846.VBSDHD theo đó Ngân hàng sẽ cung cấp cho bên vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 2.595.600.000đ thành Ngân hàng sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 3.523.600.000đ.

Ngày 06/11/2012 Ngân hàng TMCP Quân Đội và Công ty Đại Hoàng N có ký kết văn bản sửa đổi Hợp đồng số 12.12.031.125.3846.VBSDHD theo đó Ngân hàng sẽ cung cấp cho bên vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 3.523.600.000đ thành Ngân hàng sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 5.748.240.000đ.

Ngày 04/01/2013 Ngân hàng TMCP Quân Đội và Công ty Đại Hoàng N có ký kết văn bản sửa đổi Hợp đồng số 01.13.031.125.3846.VBSDHD theo đó Ngân hàng sẽ cung cấp cho bên vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 5.748.240.000đ thành Ngân hàng sẽ cung cấp cho Công ty Đại Hoàng N vay một khoản tín dụng có xác định thời hạn với số tiền cam kết tối đa là 6.043.800.000đ.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng với Công ty Đại Hoàng N, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N tổng số tiền là 6.024.000.000đ thể hiện trên 11 khế ước nhận nợ ngắn hạn. Cụ thể:

1. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318300489 ngày 02/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 500.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 02/7/2013 đến ngày 02/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân

là chuyển khoản.

2. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318400481 ngày 03/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 450.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 03/7/2013 đến ngày 03/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

3. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318500556 ngày 04/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 470.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 04/7/2013 đến ngày 04/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

4. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318600424 ngày 05/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 190.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 05/7/2013 đến ngày 05/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

5. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1318900296 ngày 08/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 170.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 08/7/2013 đến ngày 08/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

6. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1319300699 ngày 12/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 300.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 12/7/2013 đến ngày 12/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

7. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1319600615 ngày 15/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng Nam số tiền là 420.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 15/7/2013 đến ngày 15/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

8. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1319000645 ngày 18/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 400.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 18/7/2013 đến ngày 18/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

9. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1320000700 ngày 19/7/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 224.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 19/7/2013 đến ngày 19/11/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,7%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

10. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1324200466 ngày 30/8/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 1.450.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 30/8/2013 đến ngày 30/12/2013, lãi suất tại thời điểm

vay là 12,0%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

11. Tại khế ước nhận nợ ngắn hạn số LD1324200955 ngày 30/8/2013 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Đại Hoàng N số tiền là 1.450.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng kể từ ngày 30/8/2013 đến ngày 30/12/2013, lãi suất tại thời điểm vay là 12,0%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng /lần, phương thức giải ngân là chuyển khoản.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Đại Hoàng N đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Quân đội tài sản thế chấp gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 02, diện tích 456m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Th ngày 05/9/2007.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, diện tích 322,6m² tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V ngày 02/12/2009.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 15, diện tích 58m² tại xóm đường, thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 15/3/2006.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ xóm đường nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15, diện tích 76m² tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Bích V ngày 30/12/2002 được đính chính sang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 02/11/2012.

Ngày 22/11/2019 Công ty Đại Hoàng N đã thực hiện giải chấp đối với 02 tài sản thế chấp là:

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ số 15, diện tích 58m² tại xóm đường, thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 15/3/2006.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 40, tờ bản đồ xóm đường, diện tích 76m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội đã được UBND huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Bích V ngày 30/12/2002 được đính chính sang tên bà Nguyễn Thị Bích V ngày 02/11/2012.

Nay Công ty Đại Hoàng N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 9.261.733.957đ (Chín tỷ, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng)

Trong đó: Nợ gốc là: 2.460.628.385đ.

Nợ lãi là: 6.801.105.572đ trong đó lãi trong hạn là 77.738.289đ và 6.723.367.283đ lãi quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu Công ty Đại Hoàng N phải có trách nhiệm trả cho

Ngân hàng số tiền còn nợ trên thì Công ty đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên. Tuy nhiên do điều kiện công ty hiện nay làm ăn thua lỗ chưa có tiền trả cho Ngân hàng nên Công ty đề nghị Ngân hàng cho Công ty thêm thời gian để thu xếp tiền trả cho Ngân hàng. Công ty đề nghị Ngân hàng cho Công ty miễn toàn bộ tiền lãi để cho Công ty có điều kiện để trả tiền gốc cho Ngân hàng để rút tài sản thế chấp ra.

Trong trường hợp Công ty Đại Hoàng N không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Công ty nhất trí để cơ quan Thi hành án dân sự phát mại các tài sản mà công ty Đại Hoàng N đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

Về án phí: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 29/3/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Ngày 07/02/2013 bà có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 02 diện tích 456m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội để bảo lãnh cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vay tiền của Ngân hàng TMCP Quân đội.

Việc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vay được bao nhiêu tiền của Ngân hàng TMCP Quân đội bà không nắm được vì bà chỉ đứng ra ký Hợp đồng thế chấp để bảo lãnh cho Công ty.

Nay Ngân hàng TMCP Quân đội khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N trả tiền cho Ngân hàng thì quan điểm của bà là Công ty Đại Hoàng N phải có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng. Nếu trong trường hợp Công ty Đại Hoàng N không trả tiền hoặc trả không đủ khoản tiền nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong đó có quyền sử dụng thửa đất số 22, tờ bản đồ số 02 diện tích 456m² tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội của gia đình bà thì bà không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 29/3/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Ngày 29/8/2012 vợ chồng bà có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15 diện tích 322,6m² tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội để bảo lãnh cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vay tiền của Ngân hàng TMCP Quân đội.

Việc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vay được bao nhiêu tiền của Ngân hàng TMCP Quân đội vợ chồng bà không nắm được vì vợ chồng bà chỉ đứng ra ký Hợp đồng thế chấp để bảo lãnh cho Công ty.

Nay Ngân hàng TMCP Quân đội khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N trả tiền cho Ngân hàng thì quan điểm của bà là Công ty Đại Hoàng N phải có trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng. Nếu trong

trường hợp Công ty Đại Hoàng N không trả tiền hoặc trả không đủ khoản tiền nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp trong đó có quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15 diện tích 322,6m² tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội của gia đình bà thì bà không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự

- Về ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 323, 342, 343, 347, 348, 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm, 2005

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về lãi trong Hợp đồng vay tài sản.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân đội:

+ Buộc Công ty Đại Hoàng N trả cho Ngân hàng tổng số nợ đến hết ngày 27/11/2019 là 9.261.733.957đ (Chín tỷ, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng)

Trong đó: Nợ gốc là: 2.460.628.385đ.

Nợ lãi là: 6.801.105.572đ trong đó lãi trong hạn là 77.738.289đ và 6.723.367.283đ lãi quá hạn.

+ Công ty Đại Hoàng N phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt trên khoản nợ gốc kể từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán đủ khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất, mức phạt quy định tại các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Trong trường hợp Công ty Đại Hoàng N không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự phát mại các tài sản mà Công ty Đại Hoàng N đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

+ Về án phí: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Quân đội yêu cầu Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải trả ngân hàng số tiền còn nợ, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N có trụ sở tại Số 27B phố Chợ Phú

C, xóm Đ, thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, thành phố Hà Nội, căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện S thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

- Ngân hàng TMCP Quân đội được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100283873, đăng ký lần đầu ngày 30/9/1994 và đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 22/9/2015, ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Quân đội là kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác ghi trong Điều lệ của Ngân hàng. Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp 0102060061, đăng ký lần đầu ngày 23/10/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/10/2014. Do Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vi phạm Hợp đồng không trả gốc và lãi đúng hạn theo như Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên ngày 29/11/2016 Ngân hàng TMCP Quân đội đã làm đơn khởi kiện Công ty đến Tòa án nhân dân huyện S. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu. Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng.

[2] Về nội dung:

- Về số tiền gốc và lãi: Căn cứ vào hồ sơ xin vay vốn của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N và hồ sơ của người bảo lãnh nên Ngân hàng TMCP Quân đội đã cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vay tiền để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động phân phối hàng tiêu dùng năm 2012 – 2013 theo Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012, Văn bản sửa đổi hợp đồng số 11.12.031.1253846.VBSDHD ngày 01/11/2012, Văn bản sửa đổi hợp đồng số 12.12.031.1253846.VBSDHD ngày 06/11/2012 và Văn bản sửa đổi hợp đồng số 01.13.031.1253846.VBSDHD ngày 04/01/2013 thì tổng hạn mức tín dụng mà Ngân hàng cấp cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N là 6.043.800.000đ. Tuy nhiên số tiền mà Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N thực tế được giải ngân chỉ là 6.024.000.000đ thể hiện trên 11 khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 3.739.743.352đ trong đó tiền gốc là 3.563.371.615đ và lãi trong hạn là 176.371.737đ. Hiện Công ty Đại Hoàng N còn nợ Ngân hàng TMCP Quân đội tổng số tiền là: 9.261.733.957đ (Chín tỷ, hai

trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng)

Trong đó: Nợ gốc là: 2.460.628.385đ.

Nợ lãi là: 6.801.105.572đ trong đó lãi trong hạn là 77.738.289đ và 6.723.367.283đ lãi quá hạn.

Tại Điều 3 của Hợp đồng có quy định về lãi suất được áp dụng mức lãi suất theo kết quả xếp hạng tín dụng được phê duyệt và chính sách lãi suất của Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm giải ngân. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ tại thời điểm giải ngân khoản vay đó và được điều chỉnh kỳ hạn theo quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội. Đồng thời quy định về phương thức trả nợ gốc, lãi, phí (nếu có): gốc trả cuối kỳ, trả lãi theo định kỳ riêng. Đến thời hạn trả nợ gốc và lãi nếu bên vay không trả đúng hạn thì toàn bộ dư nợ gốc của hợp đồng sẽ chuyển thành nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất phạt quá hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này đối với dư nợ gốc của kỳ hạn mà khách hàng không trả đúng hạn.

Xét việc thỏa thuận về tính lãi trong hạn và lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận số tiền lãi như Ngân hàng đã giải trình là lãi trong hạn còn nợ là 77.738.289đ và 6.723.367.283đ lãi quá hạn. Như vậy số tiền gốc và lãi Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải trả cho Ngân hàng là: 9.261.733.957đ (Chín tỷ, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng).

Về yêu cầu đề nghị Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012, Văn bản sửa đổi hợp đồng số 11.12.031.1253846.VBSDHD ngày 01/11/2012, Văn bản sửa đổi hợp đồng số 12.12.031.1253846.VBSDHD ngày 06/11/2012 và Văn bản sửa đổi hợp đồng số 01.13.031.1253846.VBSDHD ngày 04/01/2013 và các khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N tất toán hết khoản nợ: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM – GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ – CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho*

đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng như điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”. Hội đồng xét xử thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/02/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quân đội buộc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012 kèm theo các văn bản sửa đổi Hợp đồng và các khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N tất toán hết khoản nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng thấy: Tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012 và các Văn bản sửa đổi hợp đồng quy định biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hoàn trả vốn vay là bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba dưới hình thức thế chấp quyền sử dụng đất và giá trị tài sản trên đất. Điều khoản này được các bên cụ thể hóa tại 04 Hợp đồng thế chấp, cụ thể:

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Quân đội rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa đất số 40, tờ bản đồ số 15 tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 636699 do UBND huyện S cấp ngày 15/3/2006 cho bà Nguyễn Thị Bích V và quyền sử dụng đất thửa đất số 40, tờ bản đồ xóm đường nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15 tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 972713 do UBND huyện S cấp ngày 30/12/2002 mang tên hộ bà Nguyễn Thị Bích V được đính chính sang tên là Nguyễn Thị Bích V ngày 02/11/2012. Việc rút đơn của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận. Do Ngân hàng rút một phần đơn khởi kiện đối với 02 tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Bùi

Hồng Q nên bà Vượng và ông Q không còn quyền lợi liên quan gì đến vụ án này nữa.

Còn đối với 02 tài sản bảo đảm còn lại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người khác vay vốn tại Ngân hàng số 455/TC/2012 ngày 29/8/2012 thì bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Đào Quang V đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15 tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 526226 do UBND huyện Sóc Sơn cấp ngày 02/12/2009 cho ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm là các khoản vay với mức dư nợ tối đa là 2.595.600.000đ mà bên Ngân hàng cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N được bảo lãnh vay trong thời hạn 120 tháng và với các điều kiện về lãi suất tiền vay và về quản lý tiền vay theo quy định của Ngân hàng.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người khác vay vốn tại Ngân hàng số 48/TC/2013 ngày 07/02/2013 văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 308/VBTT/2014 ngày 06/10/2014 thì bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Th) đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất thửa đất số 22, tờ bản đồ số 02 tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 234059 do UBND huyện S cấp ngày 05/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Th để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp, nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012 và các Hợp đồng tín dụng tiếp theo, các Hợp đồng tín dụng khác được xác lập trước và sau thời điểm ký hợp đồng này giữa Ngân hàng với bên vay.

Việc các bên đứng ra bảo lãnh có lập hợp đồng và được phòng công chứng xác nhận, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà Hà Nội – Chi nhánh S là đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy tất cả các hợp đồng bảo lãnh trên đều hợp pháp nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên nếu Công ty Đại Hoàng N không trả nợ hoặc trả không đủ nợ nghĩa vụ bảo đảm của các chủ tài sản sẽ được chia kỹ phần tương ứng với tài sản bảo đảm.

[3]*Về án phí*: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Quân đội được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm b, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/02/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân đội đối với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N.

Buộc Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012, Văn bản sửa đổi hợp đồng số 11.12.031.1253846.VBSDHD ngày 01/11/2012, Văn bản sửa đổi hợp đồng số 12.12.031.1253846.VBSDHD ngày 06/11/2012 và Văn bản sửa đổi hợp đồng số 01.13.031.1253846.VBSDHD ngày 04/01/2013 là: 9.261.733.957đ trong đó:

- Nợ gốc: 2.460.628.385đ .

- Nợ lãi trong hạn: 77.738.289đ

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/11/2019 là: 6.723.367.283đ.

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ

ngày 28/11/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012 kèm theo các văn bản sửa đổi Hợp đồng và các khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N tất toán hết khoản nợ.

2. Trong trường hợp Công ty sản xuất và thương mại Đại Hoàng N không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn phát mại các tài sản bảo lãnh để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba. Cụ thể:

Quyền sử dụng thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15 tại thôn Thụy H, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 526226 do UBND huyện S cấp ngày 02/12/2009 cho ông Đào Quang V và bà Nguyễn Thị Thanh V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 455/TC/2012 ngày 29/8/2012 tại Phòng công chứng số 5. Tài sản này có nghĩa vụ bảo đảm cho khoản nợ của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N trong giới hạn số tiền tối đa là 2.595.600.000đ và số tiền nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 27/11/2019 là 1.972.656.000đ.

Quyền sử dụng đất thửa đất số 22, tờ bản đồ số 02 tại thôn Hương Gi, xã Phú C, huyện S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 234059 do UBND huyện S cấp ngày 25/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Th theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người khác vay vốn tại Ngân hàng số 48/TC/2013 ngày 07/02/2013 văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 308/VBTT/2014 ngày 06/10/2014 tại Phòng công chứng số 5. Tài sản này có nghĩa vụ bảo đảm cho toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N theo Hợp đồng tín dụng số 73.12.031.1253846 ngày 30/8/2012 và các Hợp đồng tín dụng tiếp theo, các Hợp đồng tín dụng khác được xác lập trước và sau thời điểm ký hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với bên vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N phải chịu án phí kinh doanh thương mại là: 117.262.000đ (Một trăm mười bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Quân đội được hoàn lại số tiền 58.678.000đ (Năm mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo BL số 0001651 ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Án xử công khai Ngân hàng TMCP Quân đội được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đại Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Bà Th, chị Tr, anh A, anh V, bà V, anh Q, chị Nh, chị Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận

- VKSND H. S;
- THADS H. S;
- Tòa án Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ph

